

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Gói thầu: Kiểm toán gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV.

- Chủ đầu tư: Công ty than Hạ Long - TKV.

- Phạm vi công việc của gói thầu: Kiểm toán quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV;

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất của Công ty than Hạ Long - TKV.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4/2026.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 230 ngày (kể từ ngày ký Hợp đồng kiểm toán đến khi hoàn thành công tác Kiểm toán quyết toán Hợp đồng số 62/2026/HĐKT-THL-ADQ-ĐV ngày 22/01/2026).

- Thời gian thực hiện công tác lập Báo cáo Kiểm toán: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phục vụ công tác kiểm toán.

2. Giới thiệu chung về gói thầu cần được Kiểm toán:

- Gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV.

- Chủ đầu tư: Công ty than Hạ Long - TKV.

- Công việc chính của gói thầu: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất - Khu mỏ Khe Chàm II - IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026

- Công ty than Hạ Long – TKV.

- Giá gói thầu được duyệt: 164.234.576.282 đồng.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất của Công ty than Hạ Long - TKV.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 02 tháng.

- Thời gian bắt tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12/2025.

- Giá trị Hợp đồng của gói thầu số 01:

TT	Tên gói thầu	Đơn vị tính	Khối lượng (m)	Giá trị (Đồng)
I	Khu mỏ Khe Chàm II-IV			101.445.831.059
1	Hạng mục: Đào chống lò xuyên vỉa phụ mức -350 KCII (đoạn số 2) (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	75,9	5.320.127.045
2	Hạng mục: Chống xén lò Xuyên vỉa băng tải chính mức -350 KCIV (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	290,0	36.456.421.896
3	Hạng mục: Chống xén lò nghiêng băng tải chính mức -350/-250 KCI (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	40,0	5.077.257.200
4	Hạng mục: Lò Thượng thông gió mức -69/+25 KCI, Lò Nối liên lạc số 1 KCI (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	217,5	13.122.806.071
5	Hạng mục: Đào chống Lò thượng thông gió mức -350/-100 (đoạn 2) Vĩa 10 KCII, Ngã ba giữa Lò thượng thông gió mức -350/-100 (đoạn 2) Vĩa 10 KCII với Lò thượng thông gió mức -350/-100 (đoạn 1) Vĩa 10 KCII (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	330,0	12.186.577.525
6	Hạng mục: Chống xén Lò Chứa nước số 1 mức -350 đoạn từ M75÷125, L= 50m; Lò Chứa nước số 2 mức -350 đoạn từ M55÷105, L= 50m. Tổng cộng L=100m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	100,0	16.396.703.700
7	Hạng mục: Đào chống Lò thượng thông gió mức -350/-150 (đoạn 2) Vĩa 10 KCII (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	299,0	9.142.142.038
8	Ngã tư Lò thượng vận tải mức -350/-150 (đoạn 2) Vĩa 10 KCII	m	20,0	889.830.316
9	Hạng mục: Đào chống lò nổi xuyên vỉa số 15 (điều chỉnh) (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	1,0	2.853.965.271
II	Khu mỏ Bắc Cọc Sáu			54.793.242.844
1	Hạng mục: Đào chống lò Vận tải lò chợ IA-10.2, L = 293m, Chống xén lò XV mức -100 đoạn từ M532 ÷ 552, L= 20m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	313,0	11.170.416.831
2	Hạng mục: Chống xén Lò xuyên vỉa mức +17.2, L=95m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	95,0	5.970.277.644
3	Hạng mục: Chống xén Lò xuyên vỉa mức -200 khu IA L=119m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	119,0	6.112.390.538

TT	Tên gói thầu	Đơn vị tính	Khối lượng (m)	Giá trị (Đồng)
4	Hạng mục: Chống xén Lò xuyên vỉa mức +17.3 IIK187÷IIK230,L=43m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	43,0	2.738.792.507
5	Hạng mục: Chống xén Lò XV mức -100, IIK700 ÷ 730; IIK1007 ÷ 1042; IIK793 ÷ 880. Tổng chiều dài L=152m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	152,0	8.370.019.178
6	Hạng mục: Chống xén Lò XV mức -100.2 IIK675-:-740; IIK 940-:-1045; IIK575 ÷ 625. Tổng chiều dài L=220m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	220,0	10.378.702.340
7	Hạng mục: Chống xén Lò XV mức -100.2.1, IIK123 ÷ 145; IIK201 ÷ 216. Tổng chiều dài L=37m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	37,0	1.511.879.174
8	Hạng mục: Chống xén Lò Xuyên vỉa vận tải mức -200 số 2 khu IA từ mét IIK125 ÷ IIK170, chiều dài L = 45m (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	45,0	2.763.906.290
9	Hạng mục: Chống xén Lò một đường xe nhánh có tải mức -100; Lò một đường xe nhánh không tải mức -100; Lò trạm dỡ tải than mức -100; Bun ke rót than và hố chất tải mức -100 (Không bao gồm chi phí nạp nổ mìn, chi phí vì chống)	m	65,5	5.776.858.342
*	Tổng cộng giá trị chi phí xây dựng			156.239.073.903
*	Giá trị dự phòng			7.811.953.695
*	Tổng giá trị Hợp đồng			164.051.027.598

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 315 ngày.

3. Mục đích lựa chọn nhà thầu:

Mục đích của kiểm toán quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành Gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV là làm tăng độ tin cậy của người sử dụng đối với quyết toán chi phí hoàn thành và là cơ sở để người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xem xét phê duyệt quyết toán chi phí hoàn thành, thông qua việc kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện gói thầu có tuân thủ các quy định về quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, quản lý thuê ngoài theo quy định của Công ty than Hạ Long - TKV và quyết toán chi phí hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán gói thầu tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán chi phí hoàn thành hay không

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

Thực hiện kiểm toán quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành Gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV theo các quy định tại Chuẩn mực kiểm toán số 1000 “Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành” ban hành theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành về kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành. Nội dung công việc của gói thầu:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- Kiểm tra chi phí thực hiện;
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có);

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Lập kế hoạch kiểm toán.

Trước khi lập kế hoạch kiểm toán, nhà thầu phải khảo sát, thu thập thông tin về Gói thầu số 01: Thuê ngoài đào lò, chống xén và đổ bê tông các hạng mục công trình chuẩn bị sản xuất – Khu mỏ Khe Chàm II-IV và Mỏ Bắc Cọc Sáu năm 2026 – Công ty Than Hạ Long – TKV, đánh giá thông tin đã thu thập được để nhận biết được các sự kiện, nghiệp vụ và vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến công tác kiểm toán và khả năng hoàn thành công việc theo kế hoạch nêu ra. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải bao gồm:

Lập kế hoạch kiểm toán: Căn cứ vào thông tin đã thu thập được, nguồn lực hiện có và tiến độ yêu cầu, nhà thầu lập kế hoạch kiểm toán theo mẫu quy định, gồm 2 phần:

- Kế hoạch kiểm toán tổng thể: Mô tả phạm vi và cách thức tiến hành cuộc kiểm toán. Kế hoạch tổng thể phải đầy đủ, chi tiết, làm cơ sở để lập chương trình kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu về tính chất quy mô của gói thầu, các chế độ chính sách, chế độ kế toán qua các thời gian thực hiện gói thầu.

- Chương trình kiểm toán: Xác định nội dung, lịch trình kiểm toán và phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thiết để thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng thể.

Kế hoạch kiểm toán phải có phương án phối hợp giữa nhà thầu kiểm toán với Chủ đầu tư, các bên liên quan nhằm mục đích thu thập và củng cố căn cứ để đưa ra ý kiến khách quan, trong mọi trường hợp thông tin phải được trao đổi và phải được thông qua Chủ đầu tư trước khi thông qua các cơ quan chức năng hay các đơn vị có liên quan khác.

Trường hợp nhà thầu có kế hoạch thực hiện kiểm toán ngoài hiện trường, đo đạc, chụp ảnh hiện trạng thì sau khi kiểm tra thực tế, nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư các biên bản hoặc báo cáo kiểm tra hiện trường.

Kế hoạch kiểm toán phải thể hiện chi tiết: tiến độ kiểm toán, phân đoạn công việc kiểm toán, thời điểm và thời gian huy động kiểm toán viên phù hợp với kế hoạch kiểm toán (kèm bảng biểu mô tả kế hoạch chi tiết).

2.2. Thực hiện kiểm toán.

2.2.1. Căn cứ kiểm toán:

- Luật dân sự; Luật kiểm toán độc lập; Luật Kế toán và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

- Luật khoáng sản; Luật đấu thầu và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn Nghị định 17/2012/NĐ-CP;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công.

- Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (ban hành theo Thông tư 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

- Các định mức, đơn giá theo quy định của TKV.

- Các chế độ quản lý tài chính, kế toán của Nhà nước.

- Các hồ sơ, tài liệu theo quy định của Nhà nước do Chủ đầu tư cung cấp.

Và các quy định hiện hành liên quan khác.

2.2.2. Yêu cầu cụ thể về công tác kiểm toán.

Nội dung thực hiện kiểm toán như sau:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;

- Kiểm tra chi phí thực hiện;

- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có);

- Cùng chủ đầu tư giải trình, bảo vệ số liệu đã kiểm toán trước các cơ quan thanh kiểm tra quyết toán gói thầu;

- Tiến độ thực hiện kiểm toán:

+ Thời gian thực hiện hợp đồng: 230 ngày (kể từ ngày ký Hợp đồng kiểm toán đến khi hoàn thành công tác Kiểm toán quyết toán Hợp đồng số 62/2026/HĐKT-THL-ADQ-ĐV ngày 22/01/2026).

+ Thời gian thực hiện công tác lập Báo cáo Kiểm toán: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phục vụ công tác kiểm toán

+ Ngoài ra theo tình hình thực hiện Gói thầu số 01, Chủ đầu tư đối có thể yêu cầu kiểm toán giai đoạn cho một hoặc một số hạng mục được nghiệm thu hoàn thành. Khi đó hai bên thống nhất nội dung trong Biên bản kiểm toán giai đoạn.

2.2.3. Kết thúc kiểm toán:

Trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, nhà thầu phải thực hiện các thủ tục sau:

- Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán.
- Lập báo cáo kiểm toán (gồm báo cáo dự thảo, báo cáo chính thức).
- Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

a) Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán:

- Quy trình phân tích được thực hiện từ khi lập Kế hoạch kiểm toán, quá trình thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra kết luận về tính trung thực và hợp lý của quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành; chỉ ra được những điểm cần phải kiểm tra bổ sung; Phát hiện những chênh lệch trọng yếu hoặc mối liên hệ mâu thuẫn thì kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán.

- Thực hiện quy trình phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán nhằm giúp kiểm toán viên xác định, đưa ra ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp của quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành so với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành, mức độ trung thực, hợp lý của số liệu quyết toán gói thầu cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện theo về quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, quản lý thuê ngoài theo quy định của Công ty Than Hạ Long – TKV

b) Lập báo cáo kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán phải được lập và trình bày theo những nội dung quy định tại Chuẩn mực số 1000 - Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (ban hành theo Thông tư 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Thư quản lý (nếu có) là báo cáo của kiểm toán viên nêu lên các vấn đề đã phát hiện trong quá trình kiểm toán, giúp Chủ đầu tư, chủ đầu tư hoàn thiện hơn nữa về công tác quản lý nói chung và quản lý tài chính nói riêng. Mỗi vấn đề trong thư quản lý được trình bày theo các khía cạnh thực tế, ảnh hưởng, đề xuất của kiểm toán viên và ý kiến phản hồi của Chủ đầu tư.

Báo cáo kiểm toán chính thức phải được Chủ đầu tư chấp thuận, để phát hành kiểm toán chính thức nhà thầu phải thực hiện theo trình tự sau:

- Dự thảo Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có);
- Hai bên trao đổi thống nhất Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) về số liệu kiểm toán.
- Nhà thầu hoàn thiện Báo cáo kiểm toán
- Công bố, phát hành chính thức.

Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

c) Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

Sau ngày công bố Báo cáo kiểm toán kèm theo quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành, nếu kiểm toán viên và nhà thầu nhận thấy có sai sót trong kết quả kiểm toán hoặc có sự kiện phát sinh làm ảnh hưởng trọng yếu đến kết luận kiểm toán đã công bố thì kiểm toán viên và nhà thầu phải có các biện pháp xử lý theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán số 1000 và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

2.3. Quy trình kiểm toán:

Đề xuất các quy trình kiểm toán để thực hiện các nội dung yêu cầu cụ thể trên, quy trình phải được cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng nội dung yêu cầu. Quy trình phải được lập trên cơ sở các quy định của Luật kiểm toán nhà nước, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán Nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu cần kiểm toán.

Quy trình kiểm toán phải đưa ra được những công việc cụ thể, mang tính đặc thù đối với kiểm toán quyết toán chi phí thực hiện hoàn thành.

2.4. Kiểm soát chất lượng kiểm toán:

Nhà thầu phải thiết lập một cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán chặt chẽ, có hiệu quả, nhằm đánh giá một cách khách quan về các đánh giá quan trọng mà kiểm toán viên đã thực hiện và các kết quả mà họ đưa ra trong quá trình lập báo cáo kiểm toán trước khi phát hành chính thức. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm kiểm toán nhằm bảo đảm rằng kết quả kiểm toán của nhà thầu là hoàn toàn đảm bảo chất lượng.

3. Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện kiểm toán:

Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng, nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp làm cơ sở bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán.

Thời gian bắt đầu thực hiện kiểm toán kể từ ngày nhà thầu nhận đủ các hồ sơ, tài liệu cần thiết cho cuộc kiểm toán.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Cung cấp nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng.

- Các thư đề nghị, thư quản lý (nếu cần): Báo cáo ngay khi cần trao đổi về những khiếm khuyết nghiêm trọng trong quá trình kiểm soát với Chủ đầu tư.

- Trình dự thảo Báo cáo kiểm toán: Không muộn hơn 05 ngày, trước ngày kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng.

- Báo cáo kiểm toán/ Biên bản kiểm toán độc lập sẽ phát hành sau 05 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất số liệu.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

E-HSDT có điểm đánh giá bằng “0” đối với bất kỳ tiêu chí nào và không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với ít nhất Mục III, Mục IV Bảng số 01 thuộc Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của E-HSMT được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

E-HSDT có điểm kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Các kiểm toán viên tham gia vào thực hiện gói thầu phải đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp tham gia đấu thầu và tên trong danh sách đủ điều kiện hành nghề năm 2026 trên trang Web của Bộ Tài chính tính đến thời điểm đóng thầu.

Nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh theo quy định tại Mục E-CDNT 10.3 Chương II và bố trí nhóm cung cấp dịch vụ đảm bảo phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Chương III – HSMT.

Nhà thầu phải nêu rõ cách thức làm việc của nhóm cung cấp dịch vụ, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng vị trí. Nhân sự thực hiện phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, chính trực, khách quan; có năng lực chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tế và tính thận trọng, bí mật; Có tư cách nghề nghiệp và tuân thủ chuẩn mực chuyên môn. Kiểm toán viên phải được giao việc phù hợp với năng lực chuyên môn, hiểu rõ và nhất quán về quy trình kiểm toán, kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm toán và Cam kết có mặt thường trực tại Văn phòng Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện công việc kiểm toán cho đến khi hoàn thành công việc kiểm toán.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết có liên quan, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện công việc kiểm toán;
- Bố trí những người có trách nhiệm và chuyên môn làm việc với nhà thầu kiểm toán.
- Cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng đạt kết quả yêu cầu;
- Tổ chức đi thực địa khi có yêu cầu của Nhà thầu;
- Thông báo cho Nhà thầu tư vấn để giải trình kết quả thực hiện gói thầu trong quá trình thẩm định và phê duyệt;
- Khi có đầy đủ hồ sơ kiểm toán tổ chức nghiệm thu và thanh toán theo quy định hiện hành;
- Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của Nhà thầu;
- Thực hiện biện pháp khắc phục các tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm toán;
- Sau khi hồ sơ kiểm toán được nghiệm thu, chủ đầu tư thanh toán phí kiểm toán cho nhà thầu theo quy định của Hợp đồng.